

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

STT	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị xây mới	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có	Mức bồi thường	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Không có	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng (2)											0	

3. Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất thu hồi.

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Mật độ	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Hoa ly có hoa, mật độ 26 cây/m2 trồng trên diện tích 408,8 m2:	cây	8.176	21.000	20 cây/m2	100%	171.696.000	
		cây	2.452	21.000		50%	25.746.000	Hỗ trợ vượt mật độ
Tổng tiền (3):							197.442.000	

4. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác		Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
STT	1	2	3	4	5	6 = 3x4x5	7
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (bằng 5 lần giá đất nông nghiệp): 201.600đ/m2 * 5 lần = 1.008.000đ/m2.	m2	408,8	1.008.000	100%	412.070.400	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp từ 30% - 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng:	Khẩu	8	2.880.000	100%	23.040.000	Tỷ lệ thu hồi đất 40,2%
3	Thường tiền độ bàn giao mặt bằng 3.000đ/m2 nhưng tối đa không quá 3.000.000đ/chủ sử dụng đất	m2	408,8	3.000	100%	-	Sẽ phê duyệt sau khi hộ gia đình bàn giao mặt bằng
Tổng tiền: (4)						435.110.400	

5. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4): 714.966.480 đồng

Bằng Chữ: Bảy trăm mười bốn triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi đồng.

Bắc Từ Liêm, ngày tháng năm 2024
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thường Sơn